TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2019/HS-ST
Ngày 24-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Bà Trần Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MẠNH H, sinh ngày 25/01/1982; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 01, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M (s) và bà Hà Thị Th (s); vợ: Hồ Thị L (đã ly hôn năm 2016); có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2015/HS-ST ngày 10/7/2015, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các quyết định về bồi thường dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/9/2019; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN XUÂN H, sinh ngày 19/3/1984; nơi sinh: Quảng Nam; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Nguyễn Thị Nh (s); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. PHAN HỮU N (T**)**, sinh ngày 05/01/1990; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và

bà Nguyễn Thị T (s); tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Điện Bản, tỉnh Quảng nam xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 12/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 14/10/2017, bị cáo chấp hành xong phần hình phạt tù của cả hai bản án nói trên; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2019; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông Phan Đình H, sinh năm 1981; trú tại: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.
- Ông Ngô Phát Đ, sinh năm 1992, nơi cư trú: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17.9.2019, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô, hiệu Honda 67 *(không rõ biển số)* mượn của K *(chưa xác định nhân thân)* trên đường đi về nhà. Khi đến trước Công ty V, địa chỉ số 03 đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì xe bị hết xăng, điện thoại cũng hết tiền nên H đi vào phòng bảo vệ của Công ty V để gọi nhờ điện thoại nhưng nhân viên bảo vệ đang ngủ. Tại đây, H quan sát thấy xe mô tô, hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, BKS: 43X3 - 8078 của anh Phan Đình H để phía sau căn tin và chìa khóa xe để trong hộp nhựa màu trắng trên bàn gần quầy tính tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy chìa khóa mở xe rồi dắt ra để trước cổng Công ty. H đem xe Honda 67 giấu trong lùm cây phía sau cây xăng *(đối diện Công ty V)* rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 vừa trộm cắp được đến phòng trọ của Trần Văn Nh ở khu công nghiệp Đ rồi nhờ Nh đi cùng quay ra lại để lấy xe Honda 67 đem trả lại cho K. Trên đường đi, H nói với Nh xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 là của mấy đứa em mới ***"nhảy"*** được ở cầu C nên Nh biết là xe trộm cắp mà có. Sau khi trả xe cho K, H chở Nh về phòng trọ của Nh. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Hữu N điện thoại thuê H đến nhà của Nguyễn Xuân H để xăm mình cho N. Khi đi, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 chở theo Ngô Phát Đ *(là bạn cùng phòng với Nh)* đi cùng.

Tại nhà Nguyễn Xuân H, Nguyễn Mạnh H hỏi nhờ N kiếm chỗ bán giúp xe mô tô BKS: 43X3 - 8078, giá 2.500.000 đồng, N và Nguyễn Xuân H đều hỏi nguồn gốc xe thì Nguyễn Mạnh H nói: *"Xe trộm được ở gần cầu C"*. Mặc dù biết rõ xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 do Nguyễn Mạnh H trộm cắp mà có nhưng N vẫn giới thiệu cho Nguyễn Xuân H mua đồng thời hứa hẹn nếu thiếu tiền thì N cho mượn, khi nào

có thì trả lại. Sau khi xem xe và đi thử thấy xe còn tốt lại ít tiền nên Nguyễn Xuân H vẫn đồng ý mua, H đưa cho N 1.700.000 đồng rồi nói N cho mượn phần còn thiếu. Sau khi xăm mình xong, N lấy thêm 800.000 đồng của mình bỏ thêm cho Nguyễn Xuân H mượn rồi N cầm trả cho Nguyễn Mạnh H 2.500.000 đồng tiền mua xe mô tô BKS: 43X3 - 8078. Sau khi mua xe, Nguyễn Xuân H đã tháo, vứt bỏ biển số xe 43X3 - 8078 *(không thu hồi được)* và gắn biển số 92N5 - 9312 vào xe Jupiter để sử dụng nhằm tránh bị phát hiện.

Cùng ngày 17.9.2019, Trần Văn Nh sau khi biết Nguyễn Mạnh H trộm cắp xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 đã đến Công an phường H, quận C trình báo nội dung vụ việc.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Mạnh H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 25.9.2019, Nguyễn Mạnh H nhờ U (*không xác định nhân thân, lai lịch*) mua 400.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng. U mua và mang đến nơi ở của H tại địa chỉ: phòng số 2, nhà số 35, đường T, phường H, quận C tại đây H và U cùng sử dụng một phần trong gói ma túy U đem đến. Đến tối cùng ngày, H tiếp tục đem gói ma túy còn lại để sử dụng cùng với K và B (không xác định nhân thân, lai lịch). Sau khi K và B ra về, H gói phần ma túy còn lại, cất giấu trong phòng trọ. Đến 07 giờ 20 phút, ngày 26.9.2019, Công an phường H, quận C kiểm tra nơi ở của Nguyễn Mạnh H thì phát hiện: 01 hộp giấy màu đen, kích thước khoảng (16x10x3.5)cm, bên trong có 02 bật lửa, 06 ống hút bằng nhựa, 02 nắp chai nhựa màu trắng có đục lỗ; 01 bao ni lon chứa tinh thể màu trắng, đã tiến hành tạm giữ theo quy định.

Tang vật tạm giữ gồm:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, số khung: 021823, số máy: 021823, đeo biển số 92N5 - 9312;

- 01 hộp giấy màu đen, kích thước khoảng (16x10x3.5)cm, bên trong có 02 bật lửa, 06 ống hút bằng nhựa, 02 nắp chai nhựa màu trắng có đục lỗ;

- 01 bao ni lon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu HX.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, xe mô tô BKS: 43X3 - 8078, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 6.300.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 281 ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chất tinh thể màu trắng trong bao nilon niêm phong ký hiệu HX là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,129 gam.

Bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, điều 173 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phan Hữu N về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1, điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 15 đến 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", từ 12 đến 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu hình phạt từ 27 đến 33 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hữu N từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

Bị cáo Nguyễn Xuân H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Hữu N nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2019, tại Công ty V, địa chỉ số 3, đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Mạnh H đã lén lút

trộm cắp xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 có trị giá 6.300.000đồng của anh Phan Đình H. Cùng ngày, mặc dù biết rõ xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 do người khác phạm tội mà có nhưng Phan Hữu N, Nguyễn Xuân H vẫn môi giới và mua xe với giá 2.500.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra, vào lúc 07 giờ 20 phút ngày 26/9/2019, trong phòng trọ tại địa chỉ số 35, đường T, tổ 26, phường H, quận C, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.129 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Với hành vi như trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phan Hữu N, Nguyễn Xuân H đã cấu thành tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Lợi dụng sự sơ hở của anh Phan Đình H trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H là 01 chiếc xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 có trị giá 6.300.000đồng, hành vi của Nguyễn Mạnh H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Ngoài ra, trong phòng trọ tại địa chỉ số 35, đường T, tổ 26, phường H, quận C, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.129 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, hành vi của Nguyễn Mạnh H đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H là nghiêm trọng. Năm 2015, Nguyễn Mạnh H bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", Nguyễn Mạnh H chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh H thuộc trường hợp " tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên đối với bị cáo cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Bị cáo Phan Hữu N biết chiếc xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 là do Nguyễn Mạnh H trộm cắp mà có nhưng N vẫn giúp sức, giới thiệu cho Nguyễn Xuân H mua xe với giá 2.500.000đ. Đồng thời, hứa hẹn với Nguyễn Xuân H nếu thiếu tiền thì N cho mượn, khi nào có thì trả lại. Khi H trả tiền xe còn thiếu 800.000đ, N đã cho Nguyễn Xuân H mượn 800.000đ để mua xe. Mặt khác, năm 2011 Phan Hữu N, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội " Cướp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà nẵng xử phạt

05 năm tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngày 14/10/2017, N chấp hành xong 02 bản án đến ngày 17/9/2019, khi chưa xóa án tích thì N tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của Phan Hữu N thuộc trường hợp " tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên đối với bị cáo cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Xuân H biết chiếc xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 là do Nguyễn Mạnh H trộm cắp mà có. Do ham xe giá rẻ nên Nguyễn Xuân H đã mua lại để sử dụng. Sau khi mua, H đã tháo, vứt bỏ biển số xe 43X3 - 8078 và gắn biển số 92N5-9312 vào xe Jupiter để sử dụng nhằm tránh bị phát hiện. Tuy nhiên, Nguyễn Xuân H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Nguyễn Xuân H có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, cũng để thể hiện chính sách khoan hồng, hướng thiện của Nhà nước ta cũng có tác dụng răn đe và giáo dục.

[3.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H, ngày 14/11/2019, Công an quận cẩm Lệ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có cơ sở.

[3.5] Đối với các đối tượng tên U, K, B, K, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra nhận định tách ra xử lý sau khi có đủ cơ sở là phù hợp

[3.6] Đối với Trần Văn Nh và Ngô Phát Đ đều biết xe mô tô BKS: 43X3 - 8078 là do Nguyễn Mạnh H phạm tội mà có. Tuy nhiên, Trần Văn Nh đã trình báo vụ việc với cơ quan Công an và các bị cáo trong vụ án này chỉ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Trần Văn Nh và Ngô Phát Đ là có cơ sở.

[3.7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn H là cha ruột của bị cáo Nguyễn Xuân H, anh H cho H mượn 1.700.000 đồng để H mua xe mô tô BKS: 43X3 - 8078, nhưng anh H không biết xe H mua là xe do người khác phạm tội mà có và việc bị cáo Nguyễn Xuân H tự ý tháo biển số xe 92N5 - 9312 trên xe mô tô của anh H để lắp

thế cho xe trộm cắp mới mua được nhằm tránh bị phát hiện thì anh H không biết nên không xử lý là có cơ sở.

[3.8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, kiểm sát viên đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là quá nặng vì Nguyễn Mạnh H chỉ có 01 tiền án và giá trị tài sản chiếm đoạt có trị giá là 6.300.000đồng và đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân H từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ là chưa thể hiện tính chất răn đe và giáo dục. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, số khung: 021823, số máy: 021823 cho chủ sở hữu là anh Phan Đình H và trả lại biển số 92N5 - 9312 cho anh Nguyễn Văn H, là chủ sở hữu của xe mô tô màu xanh, hiệu Fusaca, số máy VLF1P52FM340083228, số khung VLMDCH043UM003228, được cấp BKS: 92N5 - 9312, sau khi nhận lại xe anh H không có yêu cầu gì và sau khi nhận lại biển số xe anh H không có ý kiến gì nên HĐXX không xét.

- Đối với 01 hộp giấy màu đen, kích thước khoảng (16x10x3.5)cm, bên trong có 02 bật lửa, 06 ống hút bằng nhựa, 02 nắp chai nhựa màu trắng có đục lỗ và 01 bao ni lon chứa tinh thể màu trắng nhận lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu số tiền 2.500.000đ Nguyễn Mạnh H bán xe KKS 43X3-8078 cho Nguyễn Xuân H.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 55 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H **12** (Mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và **15** (Mười lăm) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chấp hành là **27** (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/9/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hữu N phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Phan Hữu N **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/11/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H **09**(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Hùng về UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu đen, kích thước khoảng (16x10x3.5)cm, bên trong có 02 bật lửa, 06 ống hút bằng nhựa, 02 nắp chai nhựa màu trắng có đục lỗ và 01 bao nilon chứa tinh thể màu trắng nhận lại sau giám định.

- Truy thu của Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000đ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019).

5. Về án phí**:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an Q. Cẩm Lệ;*
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q. Cẩm Lệ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*